TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN M** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2023/DS-ST
Ngày: 24-02-2023
V/v tranh chấp hụi

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN M, TP CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trần Văn Mẫn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Thanh Quang

2. Ông Lê Thanh Phong

- Thư ký phiên toà: Ông Phạm Anh Dũng-Thẩm tra viên Tòa án nhân dân quận M, thành phố CT.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân quận M tham gia phiên toà: Bà Trần Cẩm Tú- Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân quận M tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 237/2022/TLST-DS ngày 15 tháng 12 năm 2022, về việc "*tranh chấp hụi"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2023/QĐXXST-DS ngày 07 tháng 02 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Từ Thanh T, sinh năm 1984

Địa chỉ: khu vực B Y, phường Trường L, quận M, thành phố CT. Có mặt

2. Bị đơn:

- Bà Nguyễn Thị Diệu H, sinh năm 1966. Có mặt

- Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1966. Có mặt

Cùng địa chỉ: Khu vực Tân B, phường Trường L, quận M, thành phố CT.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 17 tháng 10 năm 2022 và quá trình giải quyết vụ án, ông Từ Thanh T trình bày có nội dung như sau: Thông qua quen biết với nhau, vào năm 2015, bà Nguyễn Thị Diệu H có mời ông tham gia chơi 03(ba) dây hụi 500.000 đồng do bà H làm đầu thảo. Đến tháng 10 năm 2015, ông T hốt 01 chân số tiền 14.000.000 đồng, đến năm 2016 thì bà H cho rằng bể hụi. Đến ngày 12/10/2017, bà H ông C cùng xác nhận còn nợ ông T là 15.500.000 đồng. Nay, ông T khởi kiện

yêu cầu ông C, bà H phải trả toàn bộ số nợ trên, không yêu cầu tính lãi suất chậm trả, kể cả trong giai đoạn thi hành án.

Ý kiến bà H và ông C: Thống nhất với nội dung trình bày của ông T. Bà H cho rằng hiện tại do hoàn cảnh gia đình khó khăn không còn khả năng trả nợ, việc hụi không tiếp tục mở là do hụi viên kêu quá cao, và tự rút ra không tiếp tục tham gia nữa. Nay, bà H yêu cầu ông T tiếp tục tham gia chơi lại dây hụi mới 1.000.000 đồng/tháng để bà H và ông C mới có nguồn tiền thực hiện việc trả nợ cho ông T. Bà H thống nhất tài liệu xác nhận nợ ngày 12/10/2017 (BL 08) là do bà H ký tên xác nhận, nên bà không khiếu nại gì.

Ý kiến ông C: Thống nhất theo lời trình bày của bà H, nhưng ông C cho rằng ông không liên quan gì đến trách nhiệm của bà H, mặc dù ông là chồng nhưng bản thân ông cũng có tham gia các dây hụi của bà H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận M phát biểu quan điểm:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định.

- Về nội dung: Sau khi phân tích đầy đủ, toàn diện chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát kết luận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ chấp nhận, buộc bị đơn bà H và ông C phải hoàn trả cho nguyên đơn số tiền 15.500.000 đồng. Về lãi suất chậm trả, kể cả trong giai đoạn thi hành án do nguyên đơn không yêu cầu nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có lưu trong hồ sơ vụ án; sau khi nghe ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, sau khi thảo luận Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng: Ông Từ Thanh T khởi kiện có nội dung đòi tiền hụi đối với bà Nguyễn Thị Diệu H và ông Nguyễn Văn C, đây là quan hệ pháp luật "tranh chấp hụi" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 14 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Ông T yêu cầu bà H và ông C trả số tiền hụi 15.500.000 đồng mà bà H đã xác nhận nợ ông T trong quá trình tham gia chơi hụi góp vốn từ năm 2015 đến 2016. Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện, ông T cung cấp các tài liệu tờ giao ước ngày 12/10/2017 có nội dung bà H và ông C xác nhận còn nợ ông T 15.500.000 đồng, tài liệu này bà H đã thừa nhận.

[3] Bà H và ông C cho rằng, do các thành viên tham gia hụi tự nguyện rút ra nên bà H không tiếp tục khui mở hụi được, bên cạnh đó có nhiều thành viên hốt hụi xong không đóng lại cho bà H, từ đó bà H không có khả năng hoàn lại tiền cho ông T. Nhận thấy qua lời trình bày của bà H với ông C, lẽ ra cần mời tất cả các thành viên tham gia chơi hụi vào tham gia tố tụng để làm rõ các vấn đề trên. Tuy nhiên, xét thấy trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bà H khai nhận, trước thời gian năm 2019, bà H làm chủ rất nhiều dây hụi, bà chỉ nhớ mỗi dây hụi bà có ghi tên chung chung rồi sau đó bà photo cho mỗi người một tờ giấy, hiện tại bà không còn

nhớ rõ từng dây hụi cụ thể như thế nào, những thành viên nào tham gia địa chỉ cụ thể ở đâu, hụi bắt đầu khi nào, các thành viên nào không tiếp tục tham gia... Vì vậy, không thể làm sáng tỏ những lý do của bà H nêu trên để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà. Đồng thời xét thấy, sau khi bể hụi, bà và ông C đã ký tên xác nhận thống nhất số nợ trên vì vậy bà H và ông C phải chịu trách nhiệm với ông T

[4] Từ những phân tích, đánh giá chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu khởi kiện của ông T là có căn cứ chấp nhận.

[5] Về quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát: Nhận thấy phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên chấp nhận toàn bộ theo đề nghị.

[6] Về án phí sơ thẩm có giá ngạch: Do yêu cầu khởi kiện của ông T được chấp nhận nên bị đơn bà H và ông C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 775.000 đồng

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Khoản 14 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 228, Điều 5, Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Điều 471 Bộ luật Dân sự 2015; - Khoản 1 Điều 13, Điều 16 và Điều 30 của Nghị định 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006 của Chính phủ về họ, hụi, biêu, phường; Điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn

Buộc bà Nguyễn Thị Diệu H và ông Nguyễn Văn C có nghĩa vụ thanh toán cho ông Từ Thanh T số tiền **15.500.000 *đồng*** *(mười lăm triệu năm trăm nghìn đồng)*.

Ghi nhận sự tự nguyện của nguyên đơn, không áp dụng lãi suất chậm trả trong giai đoạn thi hành án đối với bị đơn.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Diệu H và ông Nguyễn Văn C có nghĩa vụ nộp 775.000 đồng (bảy trăm bảy mươi lăm nghìn đồng).

Ông Từ Thanh T được nhận lại số tiền tạm ứng án phí là 388.000 đồng (ba trăm tám mươi tám nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003722 ngày 12/12/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận M, thành phố CT

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7a, 7b, 9 Luật Thi hành án dân

sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TP. CT;
- VKSND TP. CT;
- VKSND Q. M;
- Chi cục THA Q. M;
- Các đương sự;
- Lưu hs.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Đã ký

Trần Văn Mẫn